

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2022

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH TH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Tuấn
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ngô Thị Ân; bà Nguyễn Thị Hà.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh

TH.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh TH tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022; Về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ng - Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn B, xã TT, huyện TT, tỉnh TH.

- *Bị đơn :* Anh Nguyễn Khánh T; Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn HT, xã TH, huyện TT, tỉnh TH.

Tại phiên tòa chị Trần Thị Ng vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Anh Nguyễn Khánh T vắng mặt lần thứ hai (Không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2022, bản tự khai ngày 20/7/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị Ng trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ng và anh Nguyễn Khánh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện TT, tỉnh TH vào ngày 06/01/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không

cùng chung quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị TAND huyện TT giải quyết cho chị Ng được ly hôn anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc A (giới tính: Nữ), sinh ngày 07/07/2014 và Nguyễn Khánh A1 (giới tính: Nữ), sinh ngày 31/10/2018.

Khi ly hôn, chị Ng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai cháu Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Khánh A1. Chị Ng yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ng mỗi cháu 1.500.000 đồng một tháng, hai cháu mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập anh Nguyễn Khánh T để nộp bản tự khai và thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử cho chị Trần Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Khánh T. Giao cháu Nguyễn Ngọc A và cháu Nguyễn Khánh A1 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ng mỗi cháu 1.000.000đ (Một triệu đồng) một tháng, hai cháu mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về án phí: Chị Trần Thị Ng và anh Nguyễn Khánh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn đối với anh Nguyễn Khánh T. Anh T có nơi cư trú tại huyện TT, tỉnh TH. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh T vắng mặt không có lý do, tòa án đã tiến hành mở phiên họp vắng mặt anh T và thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh T theo khoản 3 Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T đã được triệu tập họp lệ đến phiên hoà giải nhiều lần nhưng anh T đều không đến để tham gia hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Anh T cũng đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa chị Ng vắng mặt, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tòa án xét xử vắng mặt chị Ng và anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ng và anh Nguyễn Khánh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện TT, tỉnh TH và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ, chồng thường xuyên cãi nhau. Chị Ng và anh T đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ chị Ng và anh T đã không còn tình cảm gì với nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Ng được ly hôn anh T là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Ng và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc A và cháu Nguyễn Khánh A1. Từ khi chị Ng và anh T sống ly thân cháu Nguyễn Ngọc A và cháu Nguyễn Khánh A1 ở với chị Ng, được chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Ngọc A nếu bố mẹ ly hôn cháu A muốn ở với mẹ. Khi ly hôn chị Ng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu Nguyễn Ngọc A và cháu Nguyễn Khánh A1 và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi cháu 1.500.000 đồng một tháng, hai cháu mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

HĐXX thấy: Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; căn cứ vào mức sống bình quân của công dân trên địa bàn huyện TT, tỉnh TH là khoảng trên, dưới 1.000.000 đồng; Căn cứ vào đề nghị về cấp dưỡng tiền nuôi con chung của chị Ng đối với anh T. HĐXX thấy: Việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung của Chị Ng mỗi cháu một tháng 1.000.000 đồng, hai cháu mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là có cơ sở, nên đề nghị về mức cấp dưỡng của Viện kiểm sát được chấp nhận.

Hiện nay hai cháu A và A1 đang ở cùng chị Ng. Nhằm ổn định cuộc sống cho hai

cháu, đảm bảo cho các cháu phát triển bình thường về mọi mặt, cần giao hai cháu A Và A1 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng và buộc anh T đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị Ng là phù hợp, tuy nhiên chị Ng yêu cầu anh T đóng góp tiền nuôi con chung mỗi cháu một tháng là 1.500.000 đồng, hai cháu mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) là cao. Vì vậy chấp nhận một phần yêu cầu của chị Ng, buộc anh T phải có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị Ng, mỗi cháu 1.000.000 đồng một tháng, hai cháu mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị Ng không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, anh Nguyễn Khánh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82, 83, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Khánh T.

2. Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Ngọc A (giới tính: Nữ), sinh ngày 07/07/2014 và Nguyễn Khánh A1 (giới tính: Nữ), sinh ngày 31/10/2018 cho chị Trần Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Khánh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ng mỗi cháu 1.000.000đ (Một triệu đồng) một tháng, hai cháu một tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian anh T đóng góp tiền nuôi con chung tính từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi các cháu Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Khánh A1 đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

3. Về án phí:

- Chị Trần Thị Ng phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, theo biên lai số AA/2021/0007694 ngày 15/7/2022. Chị Ng đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Khánh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Trần Thị Ng và anh Nguyễn Khánh T. Chị Ng, anh T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TT;
- Tòa án ND tỉnh TH;
- Chi cục THADS huyện TT;
- UBND xã TT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tuấn

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Ân

Nguyễn Thị Hà

Bùi Văn Tuấn

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TT;
- Tòa án ND tỉnh TH;
- Chi cục THADS huyện TT;
- UBND xã TT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Ân

Nguyễn Thị Hà

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Hà Vĩnh

Bùi Văn Tuấn

Nguyễn Thị Thanh Thủy

